

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 280/2017/DS-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v tranh chấp “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết

Ông Đinh Hoàng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2017 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 237/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính A (tên cũ là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tài chính A) có trụ sở tại Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà B, số 20 đường C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, địa chỉ: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà B, số 20 đường C, phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 2301145008/2017/GUQ ngày 22/5/2017).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm: 1978, hộ khẩu thường trú tại 56 đường F, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của Công ty Tài chính A ngày 22 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ngày 19/11/2013, Công ty Tài chính A (tên cũ là Công ty TNHH Một thành viên tài chính A) (sau đây gọi tắt là Công ty) và ông Nguyễn Quốc B có ký Hợp đồng tín dụng trả góp số 2301145008. Nội dung hợp đồng: Công ty cho ông B vay khoản tiền 25.000.000 đồng để ông B tiêu dùng cá nhân. Việc cho vay được thực hiện bằng cách cấp tín dụng trực tiếp cho ông B một khoản tiền bằng tiền mặt cho mục đích tiêu dùng của ông B. Khách hàng sẽ phải trả góp cho Công ty tổng số tiền gốc và lãi là 39.225.000 đồng trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày giải ngân với lãi suất là 6.16%/tháng. Tính ra mỗi tháng khách hàng phải góp số tiền là 2.615.000 đồng. Trả góp vào ngày 07 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 07/12/2013. Ngoài ra, nếu khách hàng vi phạm thời hạn thanh toán thì phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo thỏa thuận của hai bên tại Điều 6 Bản các điều kiện và điều khoản gắn liền với hợp đồng tín dụng trả góp. Sau khi ký hợp đồng, ông B được giải ngân ngay ngày 19/11/2013 bằng cách nhận tiền mặt. Sau đó, ông B đã thanh toán được năm lần với tổng số tiền là 13.575.000 đồng vào các ngày 16/12/2013, 20/12/2013, 13/01/2014, 07/3/2014 và 28/4/2014, trong đó thanh toán nợ vay là 5.972.529 đồng, lãi là 7.102.471 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 500.000 đồng. Từ ngày 28/4/2014, ông B ngưng thanh toán cho đến nay. Sau khi ông B vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Công ty đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông B vẫn không thanh toán.

Nay, hợp đồng tín dụng đã hết hạn. Công ty yêu cầu Tòa án buộc ông B thanh toán cho Công ty số tiền trả góp còn thiếu là 26.150.000 đồng (gồm tiền vay và tiền lãi trong hạn) và tiền phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán là 1.350.000 đồng. Tổng cộng là 27.500.000 đồng. Yêu cầu thanh toán ngay một lần toàn bộ số nợ trên khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Công ty không yêu cầu ông B thanh toán tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán kể từ khi hết hạn hợp đồng đến ngày xét xử, tuy nhiên nếu ông B chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Công ty xác định đây là khoản nợ cá nhân của ông Nguyễn Quốc B, không liên quan gì đến vợ ông B (nếu có) nên Công ty chỉ yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Quốc B thanh toán nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Nguyễn Quốc B đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có mặt. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong đơn, ông L yêu cầu giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày ở bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thanh toán số tiền 27.500.000 đồng (gồm 26.150.000 đồng tiền nợ gốc, lãi và 1.350.000 đồng tiền phạt vi phạm hợp đồng), trường hợp ông B chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu tiền lãi chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Công ty Tài chính A (gọi tắt là Công ty) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Quốc B trả tiền nợ vay. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 5.

[2] Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn L có đơn đề ngày 25/9/2017 đề nghị được vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án. Ông Nguyễn Quốc B – bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông B vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đại diện Công ty và ông B.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự đã có đủ cơ sở xác định Công ty và ông B

có ký Hợp đồng tín dụng trả góp số 2301145008 ngày 19/11/2013, nội dung Hợp đồng cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng)
- Ngày giải ngân là ngày 19/11/2013, bằng cách cấp tín dụng trực tiếp cho bên vay, thanh toán phí bảo hiểm trực tiếp cho Công ty bảo hiểm (nếu có)
- Thời hạn vay 15 tháng kể từ ngày giải ngân (19/11/2013)
- Trả góp vào ngày 7 hàng tháng, ngày trả góp đầu tiên: 07/12/2013, ngày trả góp cuối cùng là 07/02/2015.
- Mục đích vay: Tiêu dùng
- Lãi suất vay: 6,16%/tháng

[3.2] Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông B chỉ thanh toán được số tiền 13.575.000 đồng (gồm nợ gốc là 5.972.529 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.102.471 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 500.000 đồng) và ngưng thanh toán từ ngày 28/4/2014 đến nay. Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số 2301145008 ngày 19/11/2013 và Bảng kê chi tiết thanh toán của ông B do Công ty cung cấp thì ông B còn nợ Công ty số tiền nợ gốc và lãi trong hạn là 26.150.000 đồng (gồm 19.027.471 đồng nợ gốc và 7.122.529 đồng nợ lãi trong hạn). Về số tiền phạt vi phạm hợp đồng, ông B đã vi phạm thời hạn thanh toán quá 60 ngày nên có nghĩa vụ phải trả tiền phạt vi phạm hợp đồng theo thỏa thuận tại Điều 6 Các điều kiện và điều khoản gắn liền với hợp đồng tín dụng trả góp với tổng số tiền phạt vi phạm là 1.350.000 đồng. Tổng cộng ông B còn nợ Công ty số tiền là 27.500.000 đồng.

[3.2] Xét thấy, ông B không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ vay theo hợp đồng cho Công ty là vi phạm nghĩa vụ thanh toán gây thiệt hại cho Công ty, nên cần buộc ông B phải thanh toán cho Công ty toàn bộ số nợ còn thiếu ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3.3] Công ty không yêu cầu ông B thanh toán tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán kể từ khi hết hạn hợp đồng đến ngày xét xử, tuy nhiên nếu ông B chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì phải chịu tiền lãi chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 là hợp lý và phù hợp quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty được chấp nhận nên ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.000 đồng. Hoàn lại cho Công ty số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 ; Điều 147 ; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 422 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty Tài chính A:

1. Buộc ông Nguyễn Quốc B phải thanh toán cho Công ty Tài chính A số tiền nợ căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số 2301145008 ngày 19/11/2013 giữa ông Nguyễn Quốc B và Công ty Tài chính A là 27.500.000 đồng (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Việc thanh toán tiền được thực hiện một lần tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Quốc B chịu. Hoàn lại cho Công ty Tài chính A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 687.500 đồng (sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AG/2014/0005350 ngày 26/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo:

Công ty Tài chính A và ông Nguyễn Quốc B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TANDTP-VKSNDTP;
- VSKND Quận 5;
- Chi cục THA Dân sự Q5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - VP.

Đỗ Thị Ngọc Bích